

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 221/2024/KDTM-ST

Ngày: 17-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Xuân Thảo
- Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 791/2024/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần V

Trụ sở: 623 đường Q, Khu phố 4, phường B, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Tấn S, sinh năm 1972; Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phùng Thị Ngọc H, sinh năm 1977

Địa chỉ: 526 đường C, Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần F

Trụ sở: Tầng 8, Khu B, Tòa nhà W – số 10 đường P, Phường C, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh T, sinh năm 1984; Chức danh: Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 02/5/2024 của Nguyên đơn – Công ty Cổ phần V (sau đây gọi là Nguyên đơn) cùng trình bày của bà Phùng Thị Ngọc H là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thì: Năm 2019, Nguyên đơn có bán cho Công ty Cổ phần F (sau đây gọi là Bị đơn) mặt hàng tôn mạ kẽm, thép dày mạ kẽm, thép lá mạ kẽm, hai bên không ký hợp đồng mua bán. Từ ngày 29/5/2019 đến ngày 26/7/2019 hai bên giao nhận hàng 7 lần, trị giá 7 đơn hàng là 338.656.230đ, Nguyên đơn đã giao đủ hàng và xuất hóa đơn cho Bị đơn đầy đủ nhưng Bị đơn mới chỉ thanh toán cho Nguyên đơn 147.640.000đ. Ngày 31/12/2019, hai bên lập Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ theo đó Bị đơn xác nhận đến ngày 31/12/2019 còn nợ Nguyên đơn 191.016.230đ. Từ khi xác nhận công nợ đến ngày 03/3/2020, Bị đơn mới chỉ thanh toán thêm cho Nguyên đơn 60.000.000đ, còn nợ lại 131.016.230đ, nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải trả ngay cho Nguyên đơn 131.016.230đ .

Ông Trần Minh T là Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn trình bày; Từ ngày 11/02/2020 ông là người đại diện theo pháp luật của Bị đơn, thực tế ông chưa nhận bàn giao từ giám đốc cũ, chưa điều hành công ty thì dịch bệnh Covid 19 nên công ty cũng đóng cửa không còn hoạt động. Với yêu cầu của Nguyên đơn ông đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Ông Trần Minh T là Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn vắng mặt.

Bà Phùng Thị Ngọc H là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày: Mặc dù hai bên không ký hợp đồng mua bán nhưng Nguyên đơn đã giao hàng và xuất hóa đơn đầy đủ cho Bị đơn. Ngày 31/12/2019, Bị đơn đã ký Biên bản xác nhận còn nợ Nguyên đơn 191.016.230đ, ngày 30/3/2020 Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn 60.000.000đ, còn nợ lại 131.016.230đ. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu Bị đơn phải trả tiền nhưng Bị đơn không trả nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải trả ngay số nợ trên cho Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” do Bị đơn có trụ sở tại quận Tân Bình nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn – bà Phùng Thị Ngọc H có mặt; Ông Trần Minh T là Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn có Đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 131.016.230đ nợ gốc của Nguyên đơn. Xét thấy:

Căn cứ các hóa đơn GTGT do Nguyên đơn cung cấp; Căn cứ Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/12/2019 giữa Nguyên đơn và Bị đơn thể hiện từ ngày 29/5/2019 đến ngày 31/12/2019 Bị đơn đã mua 07 đơn hàng, Nguyên đơn giao hàng và đã xuất 07 hóa đơn GTGT cho Bị đơn, tổng giá trị của 07 đơn hàng là 338.656.230đ, Bị đơn đã thanh toán 147.640.000đ còn nợ lại Nguyên đơn 191.016.230đ.

Căn cứ thừa nhận của Nguyên đơn tại Đơn khởi kiện và của Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì ngày 30/3/2020 Bị đơn đã trả cho Nguyên đơn 60.000.000đ.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở xác định Bị đơn có còn nợ Nguyên đơn 131.016.230đ nên Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả 131.016.230đ là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải có trách nhiệm trả cho Nguyên đơn 131.016.230đ nợ gốc.

[4] Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là không trái quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, trả lại Nguyên đơn 3.275.406đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Bị đơn phải chịu 6.550.811đ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 24; Điều 34; Điều 50; Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn - Công ty Cổ phần V.

Buộc Công ty Cổ phần F có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần V 131.016.230đ (Một trăm ba mươi một triệu không trăm mười sáu ngàn hai trăm ba mươi đồng) nợ gốc.

2/ Thời hạn và phương thức trả: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí: Công ty Cổ phần F phải chịu 6.550.811đ (Sáu triệu năm trăm năm mươi ngàn tám trăm mười một đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Công ty Cổ phần V 3.275.406đ (Ba triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn bốn trăm linh sáu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001879 ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần V cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả, Công ty Cổ phần F còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6/ Về quyền kháng cáo: Công ty Cổ phần V có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Cổ phần F có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

7/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Mai Hương